

Sách Đa-ni-ên - Số một trăm năm mươi bảy

Giải mã biểu tượng tiên tri về Si-ru trong Sách Đa-ni-ên

Jeff Pippenger

2024-03-25

Trong câu 1 của chương 10, chúng ta được biết rằng đó là năm thứ ba của Cyrus, nhưng trong chương 1, chúng ta được biết rằng Daniel chỉ sống, hoặc tiếp tục, đến năm thứ nhất của Cyrus.

Và Đa-ni-ên còn ở lại cho đến năm thứ nhất đời vua Cyrus. Đa-ni-ên 1:21.

Suốt hai năm, Cyrus về cơ bản đã đồng cai trị với Darius người Mê-đi; vì vậy, đó là năm thứ ba của ông, nhưng cũng là năm thứ nhất của ông.

Năm thứ ba đời Cyrus, vua Ba Tư, một điều đã được tỏ ra cho Daniel, người được gọi là Belteshazzar; điều ấy là chân thật, nhưng thời kỳ đã định thì còn lâu; và ông hiểu điều ấy và có sự hiểu biết về Khải tượng. Daniel 10:1.

Về phương diện tiên tri, Cyrus được giới thiệu trong Khải tượng đầu tiên và cuối cùng của Đa-ni-ên. Đa-ni-ên chương một, như đã trình bày trong các bài viết trước đó, tượng trưng cho thiên sứ thứ nhất của Khải Huyền chương mười bốn. Khi thiên sứ thứ nhất được nhận diện trong lời tiên tri, thiên sứ ấy mang tất cả các đặc điểm tiên tri của cả ba thiên sứ trong Khải Huyền chương mười bốn. Ba bước của tin lành đòi hỏi được tượng trưng trong thiên sứ thứ nhất là: "hãy kính sợ Đức Chúa Trời", "hãy tôn vinh Ngài", vì "giờ phán xét của Ngài đã đến".

Bởi vì Đa-ni-ên và ba người bạn ưu tú “kính sợ Đức Chúa Trời,” họ đã chọn khước từ khẩu phần của Ba-by-lôn và vẫn giữ chế độ ăn chay. Trong cuộc thử nghiệm bằng sự quan sát tiếp theo đó, Đa-ni-ên và ba người bạn ưu tú đã “tôn vinh Đức Chúa Trời” qua diện mạo khỏe mạnh của mình, tương phản với những kẻ ăn khẩu phần Ba-by-lôn. Sau ba năm, “giờ phán xét” đã đến, khi Nê-bu-cát-nét-sa khảo nghiệm họ và nhận thấy họ khôn ngoan gấp mười lần hơn tất cả các nhà thông thái của Ba-by-lôn.

Ba bước của phúc âm đòi hỏi cũng được trình bày trong chương cuối của sách Đa-ni-ên như là quá trình mà qua đó sự gia tăng tri thức thanh tẩy, làm trắng và thử luyện những người phải chịu trách nhiệm trước ánh sáng được mở ấn vào thời kỳ cuối cùng. Trong chương đầu của Đa-ni-ên cũng như trong chương cuối, ba bước của thiên sứ thứ nhất, vốn bao gồm cả ba thiên sứ, được nhận diện. Vì chương một là phúc âm đòi hỏi của thiên sứ thứ nhất, chương hai của Đa-ni-ên tượng trưng cho thiên sứ thứ hai trong Khải Huyền mười bốn, nơi bài thử về ảnh tượng của con thú hoặc hình ảnh của Đấng Christ được trình bày, như trong bài thử thứ hai trong ba bước của chương một.

Bởi vì các chương một và hai của Daniel đại diện cho thiên sứ thứ nhất và thứ hai của Khải Huyền mười bốn, nên chương ba và cuộc thử thách trên đồng bằng Dura đại diện cho sứ điệp của thiên sứ thứ ba, với lời cảnh báo đừng nhận dấu của con thú. Trong chương một của Daniel, có nhắc đến năm thứ nhất của Cyrus, và trong chương mười, vốn là Khải tượng cuối cùng của Daniel, Cyrus được nhắc đến với năm thứ ba của ông; nhưng chúng ta biết năm thứ ba ấy chính là năm thứ nhất

của ông, vì Daniel chỉ tiếp tục cho đến năm thứ nhất của Cyrus.

Vì vậy, Cyrus là một biểu tượng của một năm thứ nhất bao gồm ba năm. Ông là biểu tượng của sứ điệp của thiên sứ thứ nhất. Năm thứ nhất của Cyrus được nhắc đến ở câu cuối của khái tượng đầu tiên của Daniel, và rồi một lần nữa ở câu đầu của khái tượng cuối cùng của Daniel. Điều quan trọng là phải nhận ra ý nghĩa biểu tượng mang tính tiên tri của Cyrus, và trước hết chúng ta xác định rằng ông đại diện cho sứ điệp của thiên sứ thứ nhất. Điều này có thể được xác quyết theo phương diện tiên tri bởi thực tế rằng Daniel gọi năm thứ ba của ông là năm thứ nhất của ông; nhưng quan trọng hơn, nó được xác định bởi sắc lệnh thứ nhất mà ông đã công bố.

Sự tranh chiến mà Gáp-ri-ên đang có với các vua Ba Tư trong đoạn mười là liên quan đến việc đưa Si-ru đến chỗ ông sẽ thi hành và công bố chiếu chỉ thứ nhất trong ba chiếu chỉ, là những chiếu chỉ sẽ cho phép dân Do Thái trở về và xây lại Giê-ru-sa-lem cùng đền thờ. Chiếu chỉ thứ ba sẽ đánh dấu sự khởi đầu của lời tiên tri hai ngàn ba trăm năm, là lời tiên tri đã chấm dứt khi vị thiên sứ thứ ba đến vào ngày 22 tháng 10 năm 1844. Chiếu chỉ thứ ba tượng trưng cho vị thiên sứ thứ ba, và vì thế, chiếu chỉ thứ nhất của Si-ru tượng trưng cho sự đến của vị thiên sứ thứ nhất vào năm 1798. Si-ru tượng trưng cho vị thiên sứ thứ nhất, và vì lý do này, trong sách Đa-ni-ên, năm thứ nhất của ông tượng trưng cho ba năm.

Vì vậy Cyrus đại diện cho “thời kỳ cuối cùng”, vì chính khi thiên sứ thứ nhất (Cyrus) xuất hiện vào năm 1798 thì “thời kỳ cuối cùng” đã đến và sách Daniel được mở ấn. Tên Cyrus được cho là bắt nguồn từ từ tiếng Ba Tư cổ “Kūrus”, nghĩa là “mặt trời”, kết hợp với từ tiếng Elam “kursh”, nghĩa là “ngai”, hàm ý mối liên hệ với quyền uy hoàng gia hoặc vương quyền. Isaiah cũng đề cập đến những đặc điểm này của Cyrus.

Đấng phán về Cyrus: Người là kẻ chặn của ta, và sẽ làm trọn mọi ý muốn ta; lại nói với Jerusalem: Người sẽ được xây lại; và với đền thờ: Nền của người sẽ được đặt. Chúa phán với đấng chịu xúc dầu của Ngài, là Cyrus, người mà ta đã nắm tay hữu để khiến các dân khuất phục trước mặt người; ta sẽ làm lóng thắt lưng các vua, mở trước mặt người các cửa có hai cánh, và các cửa sẽ không bị đóng; ta sẽ đi trước người và làm cho những chỗ quanh co nên thẳng; ta sẽ đập tan các cửa bằng đồng và chặt đứt các then bằng sắt; ta sẽ ban cho người những kho báu trong nơi tối tăm và của cải ẩn giấu ở chỗ kín, để người biết rằng ta, Chúa, Đấng gọi người bằng tên người, là Đức Chúa Trời của Israel. Vì có tôi tớ ta là Jacob, và Israel là người ta đã chọn, ta đã gọi người bằng tên người; ta đã ban cho người danh hiệu, dầu người không biết ta. Ta là Chúa, chẳng có ai khác; ngoài ta chẳng có Đức Chúa Trời nào; ta đã thắt lưng người, dầu người không biết ta; để từ nơi mặt trời mọc cho đến phương tây, người ta biết rằng ngoài ta chẳng có ai. Ta là Chúa, chẳng có ai khác. Isaiah 44:28-45:6.

Cyrus tiêu biểu cho Đấng Christ, vì ông là “đấng được xúc dầu” của Chúa và được gọi là “người chặn” của Đức Chúa Trời, người xây dựng Giê-ru-sa-lem và đặt nền móng cho đền thờ. Ông là người được dùng để mở các cổng đã đóng, như Đấng Christ là Đấng mở thì không ai đóng được, và đóng thì không ai mở được. Và Cyrus được ban cho “những kho tàng của nơi tối tăm, và của báu giấu kín trong các chỗ bí ẩn.” Cyrus ứng nghiệm nhiều dấu mốc trong dòng các phong trào cải cách.

Ông ấy đánh dấu thời kỳ cuối cùng, khi thiên sứ thứ nhất đến, khi sách Đa-ni-ên được mở ấn và rồi có sự gia tăng về tri thức đến từ "những kho tàng của sự tối tăm, và những của cải ẩn giấu ở các nơi kín nhiệm." Những "kho tàng của sự tối tăm, và những của cải ẩn giấu ở các nơi kín nhiệm" ấy cấu thành "nền móng" được "xây dựng", và "đền thờ", sẽ được "đặt". Đấng Christ, Đấng được Cyrus làm hình bóng, là "Đấng được xúc dầu" của Chúa, như Đấng Christ đã được xúc dầu khi chịu phép báp-tem. Vì vậy, Cyrus không chỉ là sự đến của thiên sứ thứ nhất, ông cũng là thiên sứ thứ hai, đấng ban quyền năng cho thiên sứ thứ nhất khi vị ấy giảng xuống, như Đức Thánh Linh đã giảng xuống khi Đấng Christ được xúc dầu. Vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, Đấng Christ đã mở cánh cửa hay "công" vào Nơi Chí Thánh, một cổng đã bị đóng. Cyrus cũng đánh dấu sự đến của thiên sứ thứ ba.

Cyrus là thiên sứ thứ nhất, và thiên sứ thứ nhất bao hàm mọi yếu tố của cả ba thiên sứ. Cyrus là thời kỳ cuối cùng vào năm 1798, khi thiên sứ thứ nhất đến. Cyrus tượng trưng cho ngày 11 tháng 8 năm 1840, khi sứ điệp của thiên sứ thứ nhất được trao quyền năng (xúc dầu). Ông đại diện cho công việc đặt nền móng, được thể hiện qua việc ấn hành Biểu đồ năm 1843 vào tháng 5 năm 1842. Ông đại diện cho việc xây dựng đền thờ, khi hai nhóm được tách biệt tại nỗi thất vọng thứ nhất vào ngày 19 tháng 4 năm 1844, và ông đại diện cho sự phân rẽ lần thứ hai tại nỗi thất vọng lớn vào ngày 22 tháng 10 năm 1844.

Toàn bộ các cột mốc của phong trào cải cách của những người Millerite đều được Cyrus tượng trưng, và vì thế những cột mốc ấy cũng làm kiểu mẫu cho các cột mốc của phong trào một trăm bốn mươi bốn ngàn. Phong trào Millerite đã được báo trước bởi những dấu hiệu mà Đấng Christ xác định là sẽ xảy ra trước thời kỳ của những người Millerite.

Lời tiên tri không chỉ báo trước cách thức và mục đích sự đến của Đấng Christ, mà còn đưa ra những dấu hiệu để loài người biết khi nào kỳ ấy gần kề. Đức Chúa Giê-su phán: 'Sẽ có những điềm lạ trên mặt trời, mặt trăng và các vì sao.' Lu-ca 21:25. 'Mặt trời sẽ trở nên tối tăm, mặt trăng sẽ không chiếu sáng, các ngôi sao trên trời sẽ rơi xuống, và các quyền năng trên trời sẽ bị rúng động. Bấy giờ người ta sẽ thấy Con Người ngự đến trong đám mây với quyền năng lớn lao và vinh hiển.' Mác 13:24-26. Người khai thị mô tả dấu hiệu thứ nhất báo trước sự tái lâm như sau: 'Có một cơn động đất lớn; mặt trời trở nên đen như bao lông, và mặt trăng trở nên như máu.' Khải Huyền 6:12.

Những dấu hiệu này đã được chứng kiến trước khi bước vào thế kỷ mười chín. Ứng nghiệm lời tiên tri này, vào năm 1755 đã xảy ra trận động đất khủng khiếp nhất từng được ghi nhận. Đại Tranh Chiến, 304.

Các dấu hiệu báo trước Sự Tái Lâm bắt đầu không lâu trước năm 1798, vào năm 1755. Năm 1798 đánh dấu sự kết thúc của thời kỳ lưu đày của Israel thuộc linh trong Babylon thuộc linh, mà bà White dạy rằng được tiêu biểu bởi cuộc lưu đày theo nghĩa đen của Israel theo nghĩa đen trong Babylon theo nghĩa đen, kết thúc vào cuối bảy mươi năm lưu đày, khi Cyrus đi vào qua những cánh cổng đã mở, chiếm Babylon và giết Belshazzar.

“Hôm nay Hội thánh của Đức Chúa Trời được tự do để đưa đến chỗ hoàn tất kế hoạch thiêng liêng cho sự cứu rỗi của một nhân loại lạc mất. Suốt nhiều thế kỷ, dân của Đức Chúa Trời đã

phải chịu sự hạn chế quyền tự do của mình. Việc rao giảng Tin Lành trong sự tinh tuyền của nó bị cấm đoán, và những hình phạt nghiêm khắc nhất đã giáng xuống những ai dám không vâng theo các mệnh lệnh của loài người. Hệ quả là, vườn nho đạo đức vĩ đại của Chúa hầu như hoàn toàn bị bỏ hoang. Dân chúng bị tước mất ánh sáng của Lời Đức Chúa Trời. Bóng tối của sai lầm và mê tín đe dọa xóa sạch sự hiểu biết về tôn giáo chân thật. Hội thánh của Đức Chúa Trời trên đất thực sự ở trong cảnh phu tù trong suốt thời kỳ bách hại không khoan nhượng này chẳng khác nào con cái Y-sơ-ra-ên bị giam cầm tại Ba-by-lôn trong thời kỳ lưu đày." Prophets and Kings, 714.

Sự kết thúc của bảy mươi năm ở Ba-by-lôn là hình bóng cho năm 1798, và đã có những dấu hiệu xuất hiện trước năm 1798, loan báo rằng sự trở lại của Đấng Christ đã gần kề.

"Sự xuất hiện của đạo quân Cyrus trước tường thành Babylon là đối với người Do Thái một dấu hiệu rằng sự giải thoát khỏi cảnh lưu đày của họ đang đến gần. Hơn một thế kỷ trước khi Cyrus chào đời, lời tiên tri đã nêu đích danh ông, và đã cho ghi lại công việc cụ thể mà ông sẽ làm khi chiếm lấy thành Babylon một cách bất ngờ, và dọn đường cho việc phóng thích con cái của những người bị lưu đày." Tiên tri và Các Vua, 551.

Si-ru cũng là hình bóng tiêu biểu cho các dấu hiệu đi trước năm 1798. Các sử gia khá mơ hồ về triều đại của Đa-ri-út và Si-ru, nhưng Lời Đức Chúa Trời thì rõ ràng. Đế quốc Mê-đô-Ba Tư kế tiếp Đế quốc Ba-by-lôn, và vị vua đầu tiên của Mê-đô-Ba Tư là Đa-ri-út, dù chính cháu ông là Si-ru mới là vị tướng đã chiếm lấy Ba-by-lôn trong đêm tiệc cuối cùng của Bên-xát-sa. Cả Si-ru lẫn Đa-ri-út đều là hình bóng tiêu biểu cho thời điểm kết thúc bảy mươi năm bị lưu đày, điều tượng trưng cho kỳ cuối cùng vào năm 1798, và điều ấy cũng tiêu biểu cho kỳ cuối cùng vào năm 1989.

Thời kỳ cuối cùng trong lịch sử của Môi-se được đánh dấu bởi sự ra đời của A-rôn và Môi-se, cách nhau ba năm. Lịch sử đó tiêu biểu một cách trọn vẹn nhất cho lịch sử của Đấng Christ, và thời kỳ cuối cùng trong lịch sử ấy được đánh dấu bởi sự ra đời của Giăng, và sáu tháng sau là sự ra đời của người anh em họ của ông, Giê-su. Thời kỳ cuối cùng có hai cột mốc, và Đa-ri-út và Si-ru đều đánh dấu sự kết thúc của thời kỳ lưu đày bảy mươi năm, điều đó tượng trưng cho sự chấm dứt của thời kỳ lưu đày một nghìn hai trăm sáu mươi năm. Vết thương chí tử của con thú giáo hoàng vào năm 1798, được tiếp nối vào năm sau bởi cái chết của người đã cưới và cai trị con thú ấy. Năm 1989, Reagan và Bush cha đều là tổng thống.

Cyrus đánh dấu những dấu hiệu loan báo thời kỳ cuối cùng sắp đến, và ông đánh dấu thời kỳ cuối cùng. Ông đánh dấu sự gia tăng của tri thức, và sự thêm sức cho sứ điệp thứ nhất khi một thiên sứ giáng xuống; và ông đánh dấu công việc sau đó được đảm nhận trong việc đặt nền móng, công việc xây dựng đền thờ, và sự xuất hiện của thiên sứ thứ ba khi Sứ Giả của Giao Ước bất thành linh đến đền của Ngài.

Trong năm thứ ba của Cyrus, vua Ba Tư, một điều đã được tỏ ra cho Daniel, người có tên gọi là Belteshazzar; điều ấy là thật, nhưng thời kỳ đã định thì lâu dài; và ông hiểu điều ấy và hiểu khái tượng. Trong những ngày ấy, ta là Daniel đã than khóc trọn ba tuần lễ. Ta không ăn bánh ngon, thịt và rượu cũng chẳng vào miệng ta, ta cũng chẳng xúc dầu cho mình chút nào, cho đến khi trọn ba tuần lễ đã mãn. Đến ngày hai mươi bốn của tháng thứ nhất, khi ta đang ở bên bờ

sông lớn, tức là sông Hiddekel. Daniel 10:1-4.

Các biểu tượng của Cyrus và Belteshazzar đại diện cho một lịch sử tiên tri cụ thể trong những ngày sau cùng. Biểu tượng của Belteshazzar cho chúng ta biết rằng những người được đại diện là một trăm bốn mươi bốn nghìn, là thế hệ cuối cùng của dân giao ước. Họ được đặt trong lịch sử tiên tri do Cyrus đại diện, tức là lịch sử trước năm 1798, năm 1989 và ngày 11 tháng 9 năm 2001, vì Cyrus đại diện cho tất cả những mốc ấy. Ông cũng đại diện cho sự thất vọng vào ngày 18 tháng 7 năm 2020, và thậm chí cả luật Chủ nhật sắp tới tại Hoa Kỳ. Chìa khóa để xác định khái tượng cuối cùng của Daniel được đặt ở đâu trong phương diện tiên tri là dựa trên những gì Daniel biết.

Trong câu 1, Đa-ni-ên (Belteshazzar) hiểu cả “điều” lẫn “khái tượng”. “Điều” là từ Hê-bơ-ơ “dabar”, nghĩa là “lời”, và được Gáp-ri-ên dùng để biểu thị khái tượng “chazon” về hai ngàn năm trăm hai mươi năm (“bảy lần”). “Khái tượng” trong câu 1, điều mà Đa-ni-ên hiểu, là khái tượng “mareh” về hai ngàn ba trăm năm. Dân giao ước của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt đã không hiểu “bảy lần” vào thời kỳ cuối cùng năm 1989. Họ đã không hiểu “bảy lần” cho đến sau ngày 11 tháng 9 năm 2001, nên Đa-ni-ên phải ở trong thời kỳ của phong trào cải cách tiên tri được Si-ru đại diện sau ngày 11 tháng 9 năm 2001, vì Đa-ni-ên, đại diện cho phong trào tiên tri cuối cùng, hiểu cả “điều” lẫn “khái tượng”.

Đa-ni-ên được nhận diện là đang ở trong một giai đoạn than khóc kéo dài hai mươi một ngày. “Trong những ngày ấy” của sự than khóc, Đa-ni-ên đã hiểu được “việc ấy,” và ông cũng có sự thông sáng về “khái tượng.” Lẽ thật được tiêu biểu bởi “việc ấy” đã được bày tỏ cho Đa-ni-ên trong những ngày than khóc. Dân sự của Đức Chúa Trời được tiêu biểu là đang “than khóc” trong các đường lối cải chánh ngay trước Tiếng Kêu Nửa Đêm. Sự than khóc ấy được tiêu biểu bởi Ma-thê và Ma-ri than khóc về La-xa-rơ, ngay trước Cuộc Khải Hoàn. Điều đó đã được minh họa bởi sự nản lòng sau sự thất vọng thứ nhất trong lịch sử Phong trào Miller, như được Giê-rê-mi bày tỏ.

Khi con tìm được lời Ngài, con đã ăn lấy; và lời Ngài là niềm vui và sự hoan lạc của lòng con, vì con được gọi theo Danh Ngài, bởi Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời vạn quân. Con chẳng ngồi trong hội của kẻ nhạo báng, cũng chẳng vui mừng; con ngồi một mình vì tay Ngài, vì Ngài đã khiến con đầy phần nộ. Vì sao nổi đau của con cứ kéo dài mãi, và vết thương của con không thể chữa, không chịu lành? Há Ngài sẽ hoàn toàn đối với con như một kẻ nói dối, và như dòng nước cạn sao? Giê-rê-mi 15:16-18.

Jeremiah đã không “vui mừng” trước cái chết của hai nhân chứng, như các cư dân của Sodom và Ai Cập đã làm trong Khải Huyền chương mười một. Việc “không vui mừng” tức là than khóc. Sự than khóc của Belteshazzar cho thấy nỗi than khóc gắn liền với cái chết của hai nhân chứng. Vào ngày 18 tháng 7 năm 2020 và ngày 3 tháng 11 năm 2020, hai nhân chứng của sừng Tin Lành chân thật và các sừng Cộng Hòa của con thú từ đất đã bị giết trên các đường phố của Sodom và Ai Cập, nơi Chúa chúng ta cũng đã bị đóng đinh. Khi Chúa chúng ta bị đóng đinh, các môn đồ của Ngài bắt đầu than khóc. Hai nhân chứng ấy được trình bày trong Khải Huyền chương mười một như Moses và Elijah.

Có năm chỗ trong Kinh Thánh gọi Đấng Christ là Mi-ca-ên: ba chỗ trong sách Đa-ni-ên, một trong sách Giu-đe và một trong sách Khải Huyền. Trong chương mười mà chúng ta đang xem xét, Mi-ca-ên được nhắc đến hai lần, ở câu 13 và 21, và rồi thêm một lần nữa ở chương mười hai, câu 1. Ngài được xác định trong Khải Huyền chương mười hai, câu 7. Trong sách Giu-đe, Mi-ca-ên được xác định là người làm cho Môi-se sống lại, người mà trong Khải Huyền chương mười một là một trong các nhân chứng đã chết giữa đường phố.

Vì vậy, tôi muốn nhắc anh em, dấu anh em đã biết điều này rồi, rằng Chúa, sau khi cứu dân ra khỏi đất Ai Cập, về sau đã diệt những kẻ không tin. Còn các thiên sứ không giữ địa vị ban đầu của mình, nhưng bỏ chỗ ở riêng, thì Ngài đã giữ họ trong xiềng xích đời đời, dưới tối tăm, cho đến sự phán xét của ngày lớn. Cũng như Sô-đôm và Gô-mô-ra, cùng các thành lân cận theo cách ấy, đã phó mình cho sự tà dâm và chạy theo xác thịt khác lạ, thì đã bị đặt làm gương, chịu hình phạt của lửa đời đời. Cũng vậy, những kẻ mơ mộng ô uế này làm ô uế xác thịt, coi thường quyền bính, và phỉ báng các bậc tôn nghiêm. Dầu vậy, tổng lãnh thiên sứ Mi-ca-ên, khi tranh luận với ma quỷ về thi hài của Môi-se, cũng không dám đưa ra lời buộc tội xúc phạm chống lại nó, nhưng nói: “Nguyện Chúa quở trách người.” Giu-đe 5-9.

Trong sách Giu-đe, trong bối cảnh cả Sô-đôm lẫn Ai Cập, vốn tượng trưng cho thành phố lớn nơi Môi-se và Ê-li bị giết trong Khải Huyền chương mười một, Đấng Christ, được biểu trưng bởi Mi-ca-ên, làm cho thân thể Môi-se sống lại. Môi-se và Ê-li đã chết trong ba ngày rưỡi mang tính biểu tượng trong Khải Huyền chương mười một, và những ngày than khóc cho Belteshazzar chấm dứt khi Mi-ca-ên từ trời giáng xuống. Từng dòng nối tiếp, Đa-ni-ên chương mười, câu một đến bốn, xác định thời kỳ than khóc kết thúc khi hai nhân chứng được Mi-ca-ên làm sống lại.

Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu này trong bài viết tiếp theo.

Đức Chúa Cha đã chọn Môi-se và Ê-li làm sứ giả của Ngài đến với Đấng Christ, tôn vinh Ngài bằng ánh sáng Thiên Đàng, và thông công với Ngài về con thống khổ sắp đến của Ngài, vì họ đã từng sống trên đất như những con người; họ đã nếm trải nỗi buồn và đau khổ của loài người, và có thể cảm thông với sự thử thách của Chúa Giê-xu trong đời sống trần thế của Ngài. Ê-li, trong cương vị là một nhà tiên tri cho Y-sơ-ra-ên, đã tiêu biểu cho Đấng Christ, và công việc của ông, ở một mức độ nào đó, tương tự với công tác của Đấng Cứu Thế. Còn Môi-se, với tư cách là người lãnh đạo của Y-sơ-ra-ên, đã đứng thay cho Đấng Christ, thông công với Ngài và theo sự chỉ dẫn của Ngài; vì thế, trong tất cả muôn vàn cơ binh tụ hội quanh ngài của Đức Chúa Trời, hai người này là xứng hợp nhất để hầu việc Con Đức Chúa Trời.

Khi Môi-se, nổi giận trước sự không tin của con cái Y-sơ-ra-ên, đập vào tảng đá trong con thịnh nộ và ban cho họ nước mà họ kêu đòi, ông đã nhận vinh quang về cho mình; vì tâm trí ông quá bị cuốn vào sự vô ơn và ương ngạnh của Y-sơ-ra-ên đến nỗi ông đã không tôn kính Đức Chúa Trời và tôn vinh danh Ngài khi thực hiện điều Ngài đã truyền ông làm. Ấy là kế hoạch của Đấng Toàn Năng là thường xuyên đưa con cái Y-sơ-ra-ên vào những cảnh ngặt nghèo, rồi, trong lúc họ rất cần kíp, giải cứu họ bằng quyền năng của Ngài, để họ nhận biết sự đoái thương đặc biệt của Ngài đối với họ và tôn vinh danh Ngài. Nhưng Môi-se, vì chiều theo những thúc đẩy tự nhiên của lòng mình, đã chiếm lấy cho mình vinh quang vốn thuộc về Đức Chúa Trời, sa dưới quyền lực của Sa-tan, và bị cầm vào đất hứa. Nếu Môi-se vẫn kiên định,

Chúa đã đưa ông vào đất hứa, rồi rước ông lên thiên đàng mà không cho ông thấy sự chết.

Rất cuộc, Môi-se đã trải qua cái chết, nhưng Con Đức Chúa Trời đã từ Trời xuống và làm cho ông sống lại trước khi thân thể ông kịp mục nát. Dù Sa-tan đã tranh chấp với Mi-ca-ên vì thi hài của Môi-se và đòi đó là con mồi chính đáng thuộc về hắn, nó đã không thể thắng Con Đức Chúa Trời; và Môi-se, với thân thể phục sinh và vinh hiển, đã được rước vào triều đình Thiên Thượng, và giờ đây là một trong hai người được tôn vinh, được Cha ủy nhiệm để hầu việc Con của Ngài.

“Vì tự để mình bị cơn buồn ngủ chế ngự đến thế, các môn đồ đã bỏ lỡ cuộc đối thoại giữa các sứ giả thiên thượng và Đấng Cứu Chuộc vinh hiển. Nhưng khi họ bất chợt tỉnh dậy sau giấc ngủ sâu và nhìn thấy khái tượng cao cả trước mặt, họ tràn ngập hân hoan và kính sợ. Khi nhìn vào dáng hình rực rỡ của Thầy yêu dấu, họ buộc phải lấy tay che mắt, vì nếu không thì không thể chịu nổi vinh quang không thể tả bao phủ thân Ngài và phát ra những tia sáng như các tia của mặt trời. Trong khoảnh khắc ngắn ngủi, các môn đồ thấy Chúa của họ vinh hiển và được tôn cao ngay trước mắt, và Ngài được tôn vinh bởi những hữu thể rạng ngời mà họ nhận ra là những đấng được Đức Chúa Trời ưu ái.” Thần Khí của Lời Tiên Tri, tập 2, 329, 330.